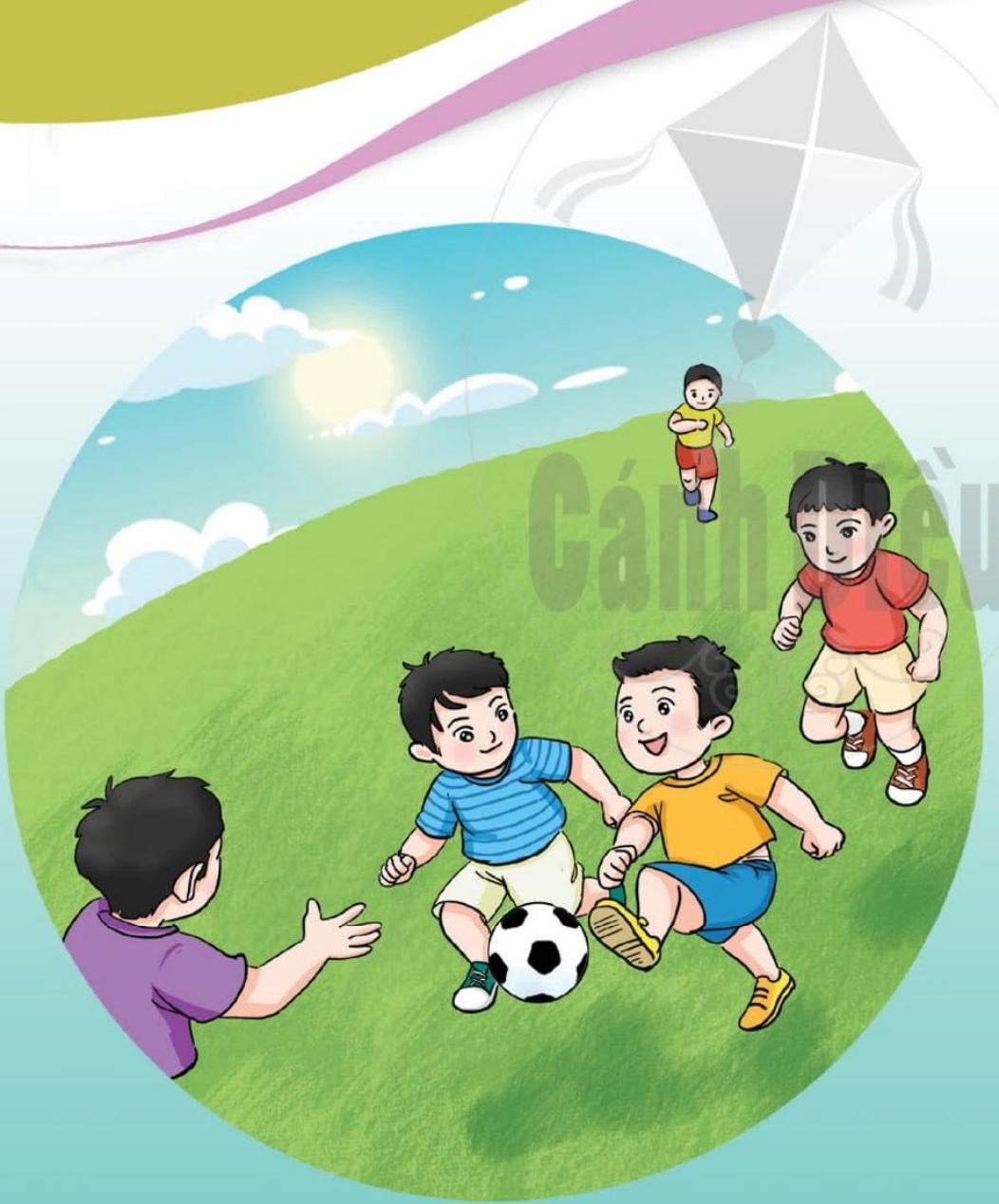




TRẦN VĂN THẮNG (Tổng Chủ biên)
NGÔ VŨ THU HẰNG (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ - VŨ THỊ MAI HƯỜNG

Vở bài tập **Đạo đức**

2



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

TRẦN VĂN THẮNG (Tổng Chủ biên)
NGÔ VŨ THU HẰNG (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ – VŨ THỊ MAI HƯỜNG

Vở bài tập

Đạo đức

2

Cánh Diều

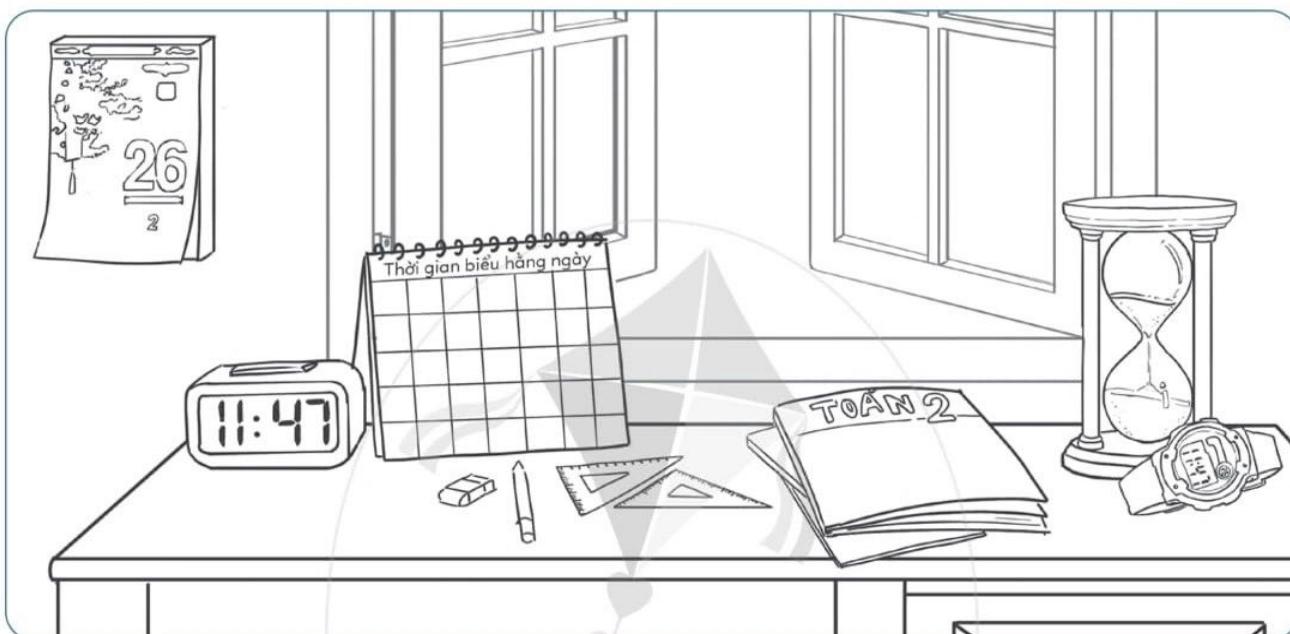


NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

Chủ đề: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN

Bài 1 QUÝ TRỌNG THỜI GIAN

Bài tập 1. Em hãy tô màu những vật chỉ thời gian trong tranh.



Bài tập 2. Em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước vật chỉ thời gian.

- | | | |
|-------------------------|--------------------|---------------------|
| A. Cục tẩy. | D. Thước kẻ. | H. Lịch treo tường. |
| B. Sách giáo khoa Toán. | E. Thời gian biểu. | I. Đồng hồ đeo tay. |
| C. Đồng hồ cát. | G. Bút chì. | K. Thước kẻ. |

Bài tập 3. Em hãy sắp xếp các bức tranh theo thứ tự hợp lí và trả lời câu hỏi sau:



Thứ tự sắp xếp các tranh:

a) Khi làm mọi việc, bạn Bi có thói quen gì?

.....
.....

b) Thói quen đó đã dẫn đến điều gì?

.....
.....

c) Em có đồng tình với bạn Bi không? Vì sao?

.....
.....

d) Em rút ra bài học gì từ câu chuyện trên?

.....
.....

Bài tập 4. Em hãy viết các việc làm thể hiện sự quý trọng thời gian dưới mỗi tranh và trả lời câu hỏi.



a) Việc quý trọng thời gian mang đến những lợi ích gì?

.....
.....

b) Việc không quý trọng thời gian mang đến những tác hại gì?

.....
.....

Bài tập 5.

a) Em hãy ghép thời gian và hoạt động phù hợp để tạo thành thời gian biểu hợp lí cho một ngày của bạn Lan:

Thời gian	Hoạt động
06:00 sáng	Ngủ dậy
10:00 sáng	Đi học
06:30 sáng	Học trên lớp
11:00 trưa	Ăn sáng
13:30 chiều	Ăn trưa
07:00 sáng	Giờ học buổi chiều
16:30 chiều	Tan học
21:00 tối	Ăn tối
19:00 tối	Đi ngủ
17:00 chiều	Chơi với các bạn cùng xóm
20:00 tối	Chơi với em và bố mẹ

b) Nêu các bước để đặt báo thức bằng đồng hồ để bàn.

.....
.....
.....

Cánh Diều

Bài tập 6. Hãy sắp xếp các tranh sau theo thứ tự hợp lí.



Thứ tự sắp xếp các tranh:

Bài tập 7. Em hãy khoanh tròn vào chữ cái thể hiện cách xử lí phù hợp cho mỗi tình huống sau:

Tình huống 1: Bạn Linh nên làm như thế nào?



- A. Sưu tầm tranh.
- B. Đọc nốt quyển sách yêu thích.
- C. Xác định thời gian và tập trung sưu tầm tranh sau đó đọc sách mượn của bạn.

Tình huống 2: Bạn Trí cần làm gì để có mặt đúng giờ?



- A. Nhờ mẹ gọi dậy sớm để chuẩn bị.
- B. Đặt đồng hồ báo thức.
- C. Tự dậy để đi dã ngoại.

Chủ đề: KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO VÀ YÊU QUÝ BẠN BÈ

Bài 2

KÍNH TRỌNG THẦY CÔ GIÁO

Bài tập 1. Dựa vào nội dung bài thơ “Cô giáo lớp em” trang 10, 11, Sách giáo khoa *Đạo đức* 2, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

a) Cô giáo trong bài thơ đã làm những gì cho học sinh?

.....
.....
.....

b) Những việc làm đó thể hiện tình cảm của cô giáo đối với học sinh như thế nào?

.....
.....
.....

c) Tình cảm của bạn nhỏ trong bài thơ đối với cô giáo như thế nào?

.....
.....
.....

d) Em còn biết những việc nào thầy cô giáo làm để chăm sóc, dạy dỗ học sinh nữa?

.....
.....

Bài tập 2. Em hãy đặt tên cho mỗi bức tranh dưới đây:



Thưa thầy, em muốn ứng
cử làm lớp phó văn nghệ ạ!



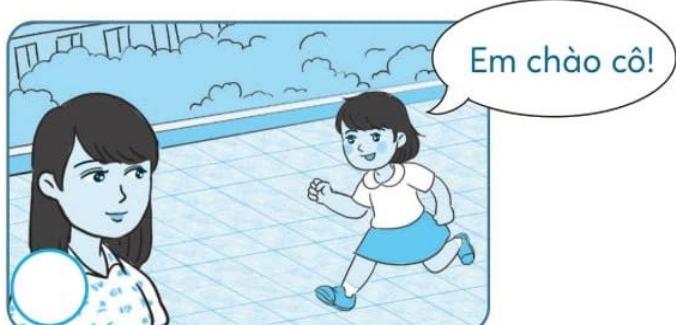
Chúng em
chúc mừng thầy ạ!



Bài tập 3. Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước cách ứng xử thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.

- A. Đứng ngay ngắn, mắt nhìn thầy/cô và nói: "Em chào thầy/cô ạ!".
- B. Đưa sách vở cho thầy/cô bằng một tay.
- C. Vừa chạy vừa hét to: "Em chào thầy/cô!".
- D. Đưa sách vở cho thầy/cô bằng hai tay.
- E. Quan tâm, hỏi thăm khi thầy/cô bị mệt.
- F. Nói trống không với thầy/cô.
- G. Tặng hoa và chúc mừng thầy/cô nhân ngày lễ.

Bài tập 4. Vẽ vào ở tranh thể hiện hành vi em đồng tình, ở tranh thể hiện hành vi em không đồng tình.



Bài tập 5. Hãy ghi cách ứng xử của em trong mỗi tình huống dưới đây:

Tình huống 1: Nếu là bạn của Tân, em sẽ khuyên Tân điều gì?



Em sẽ:

Tình huống 2: Nếu ngồi cạnh bạn nói leo, em sẽ khuyên bạn điều gì?



Em sẽ:

Bài tập 6. Hãy tô màu vào trước các hành vi, việc làm thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo mà em đã thực hiện.

- A. Chào khi gặp thầy cô giáo.
- B. Xung hô lẽ phép với thầy cô giáo.
- C. Chăm chú lắng nghe khi thầy/cô đang giảng bài.
- D. Giơ tay xin phát biểu khi có ý kiến.
- E. Xin phép thầy/cô khi muốn ra ngoài.
- G. Nói lời đề nghị lịch sự với thầy/cô khi muốn tham gia công việc của lớp, của trường.
- H. Chúc mừng thầy cô giáo nhân ngày lễ.
- I. Nói lời quan tâm khi thầy/cô mệt.
- K. Giúp đỡ khi thầy/cô cần.
- L. Thực hiện tốt các nhiệm vụ thầy/cô giáo giao cho.

Bài tập 7. Viết 3 – 5 câu về thầy cô giáo mà em yêu quý.

Cánh Diều

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 1. Kể về người bạn mà em yêu quý.

a) Bạn em tên là:

.....
.....

b) Bạn có đặc điểm:

.....
.....

c) Em thích chơi với bạn vì:

.....
.....

d) Điều em ấn tượng nhất ở bạn là:

.....
.....

Bài tập 2. Em hãy đặt tên cho mỗi bức tranh dưới đây:

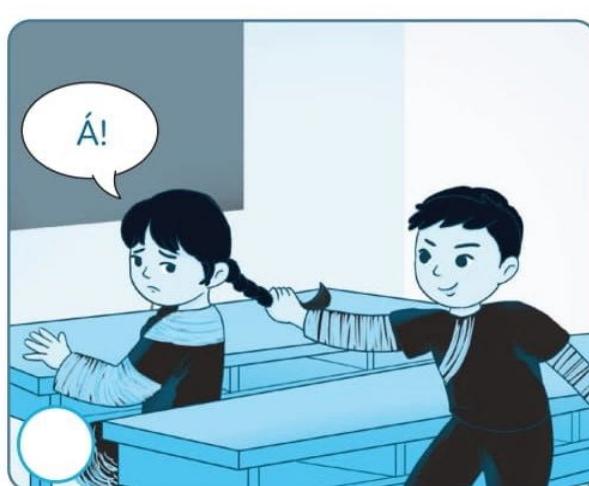


Bài tập 3. Em hãy khoanh vào chữ cái trước những cách ứng xử thể hiện sự yêu quý bạn bè.

- A. Xung hô lịch sự với bạn.
- B. Cứ xử thân mật với bạn.
- C. Cãi nhau với bạn.
- D. Giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn.

- E. Phân biệt đối xử với những bạn là người dân tộc thiểu số.
- G. Quan tâm chia sẻ vui buồn với bạn.
- H. Tôn trọng bạn.
- I. Đoàn kết với bạn.
- K. Coi thường bạn có hoàn cảnh khó khăn.

Bài tập 4. Vẽ  vào  ở tranh thể hiện hành vi em đồng tình,  ở tranh thể hiện hành vi em không đồng tình.



Bài tập 5. Hãy ghi cách ứng xử của em trong mỗi tình huống dưới đây:

Tình huống 1:



Em sẽ:

.....

.....

.....

Tình huống 2:



Em sẽ:

.....

.....

.....

Bài tập 6. Em đã thực hiện các hành vi, việc làm dưới đây ở mức độ nào?
(Đánh dấu (+) vào ô phù hợp)

STT	Hành vi/việc làm	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ
1	Chúc mừng khi bạn có niềm vui			
2	Động viên khi bạn buồn			
3	Cãi nhau với bạn			
4	Üng hộ sách vở, đồ dùng cho các bạn khó khăn			
5	Hoà thuận, thân ái với bạn			
6	Đoàn kết với các bạn			
7	Cho bạn mượn đồ chơi, truyện			
8	Nói xấu bạn			
9	Cho bạn mượn đồ dùng học tập			
10	Giảng bài cho bạn khi bạn chưa hiểu			
11	Quyên góp tiền ủng hộ các bạn vùng thiên tai			
12	Bắt nạt bạn			

Bài tập 7. Vẽ chân dung một người bạn của em.



Bài 4 NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI

Bài tập 1. Em hãy đọc bài thơ và khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp.

Bạn Cáo

Một hôm Cáo rủ Thỏ
Đến nhà bạn Sóc chơi
Thấy có quyển truyện đẹp
Cáo rủ đọc cho vui.

Cáo đọc nhanh hơn bạn
Chẳng chịu đợi tí gì
Cứ lật trang liên tục
Rách cả truyện. Phiền ghê!

Thầy mẹ Sóc đi tới
Cáo vội vã nói rằng:
- Cô ơi, do bạn Thỏ
Lật ẩu, rách cả trang!

Nhã Lan

Câu 1. Bạn Cáo đã rủ bạn Thỏ làm gì?

- A. Chạy thi.
- B. Học bài.
- C. Đọc truyện.
- D. Chơi trò chơi.

Câu 2. Chuyện gì xảy ra khi bạn Cáo và bạn Thỏ đang đọc truyện?

- A. Quyển truyện bị rách.
- B. Quyển truyện bị rơi xuống đất.
- C. Quyển truyện bị bong trang bìa.
- D. Bạn Sóc khóc.

Câu 3. Ai là người đã làm rách quyển truyện?

- A. Bạn Thỏ.
- B. Bạn Sóc.
- C. Bạn Cáo.
- D. Mẹ bạn Sóc.

Câu 4. Bạn Cáo đã làm gì sau khi quyển truyện bị rách?

- A. Xin lỗi bạn Thỏ.
- B. Đổ lỗi cho bạn Thỏ.
- C. Nhận lỗi với mẹ bạn Sóc.
- D. Đổ lỗi cho bạn Sóc.

Câu 5. Việc làm của bạn Cáo thể hiện điều gì?

- A. Bạn Cáo trung thực và dũng cảm.
- B. Bạn Cáo chưa trung thực, dũng cảm.
- C. Bạn Cáo chăm chỉ và tốt bụng.
- D. Bạn Cáo vui tính.

Bài tập 2. Nếu là bạn Cáo, em sẽ nói gì, làm gì để nhận lỗi, sửa lỗi? Khoanh tròn vào chữ cái thể hiện việc làm em lựa chọn.

- A. Mình xin lỗi Thỏ vì đã đỗ lỗi cho cậu.
- B. Bạn Thỏ làm rách quyển truyện đấy bác ạ!
- C. Sóc ơi, do mình không cẩn thận khi đọc nên đã làm rách quyển truyện.
- D. Cháu xin lỗi bác, chính cháu là người đã làm rách quyển truyện ạ!
- E. Quyển truyện này bị rách từ trước rồi.
- G. Mình có thể làm gì để sửa chữa lỗi do mình gây ra?
- H. Mình sẽ dán lại quyển truyện cho bạn nhé!
- I. Bạn tha lỗi cho mình được không?

Bài tập 3. Em đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Khoanh tròn vào ý trả lời em lựa chọn và giải thích vì sao.

- A. Chỉ cần nhận lỗi, sửa lỗi với người lớn.

Đồng tình/Không đồng tình.

Vì:

- B. Chỉ cần nhận lỗi, sửa lỗi khi có người khác biết.

Đồng tình/Không đồng tình.

Vì:

- C. Khi mắc lỗi, không cần nhận lỗi vì mọi người sẽ quên.

Đồng tình/Không đồng tình.

Vì:

D. Cần nhận lỗi và tìm cách sửa chữa sau khi mắc lỗi.

Đồng tình/Không đồng tình.

Vì:

.....

.....

Bài tập 4. Vẽ  vào  ở tranh thể hiện hành vi em đồng tình,  ở tranh thể hiện việc làm em không đồng tình.



Bài tập 5. Em sẽ ứng xử như thế nào nếu em là bạn trong mỗi tình huống dưới đây? Hãy viết cách ứng xử của em.

Tình huống 1:



Em sẽ:

.....

.....

.....

Tình huống 2:

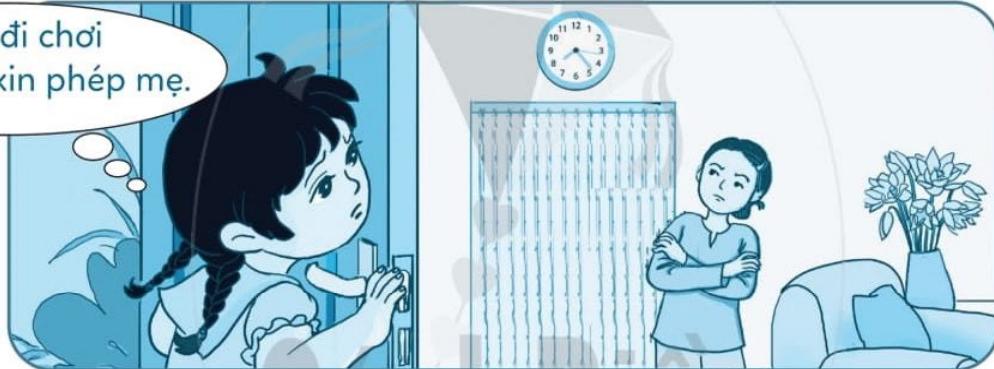
Mình quên mang đồ dùng theo lời cô dặn rồi.



Em sẽ:

Tình huống 3:

Mình đi chơi mà không xin phép mẹ.



Em sẽ:

Bài tập 6. Viết và gửi lời xin lỗi đến người mà em từng mắc lỗi.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

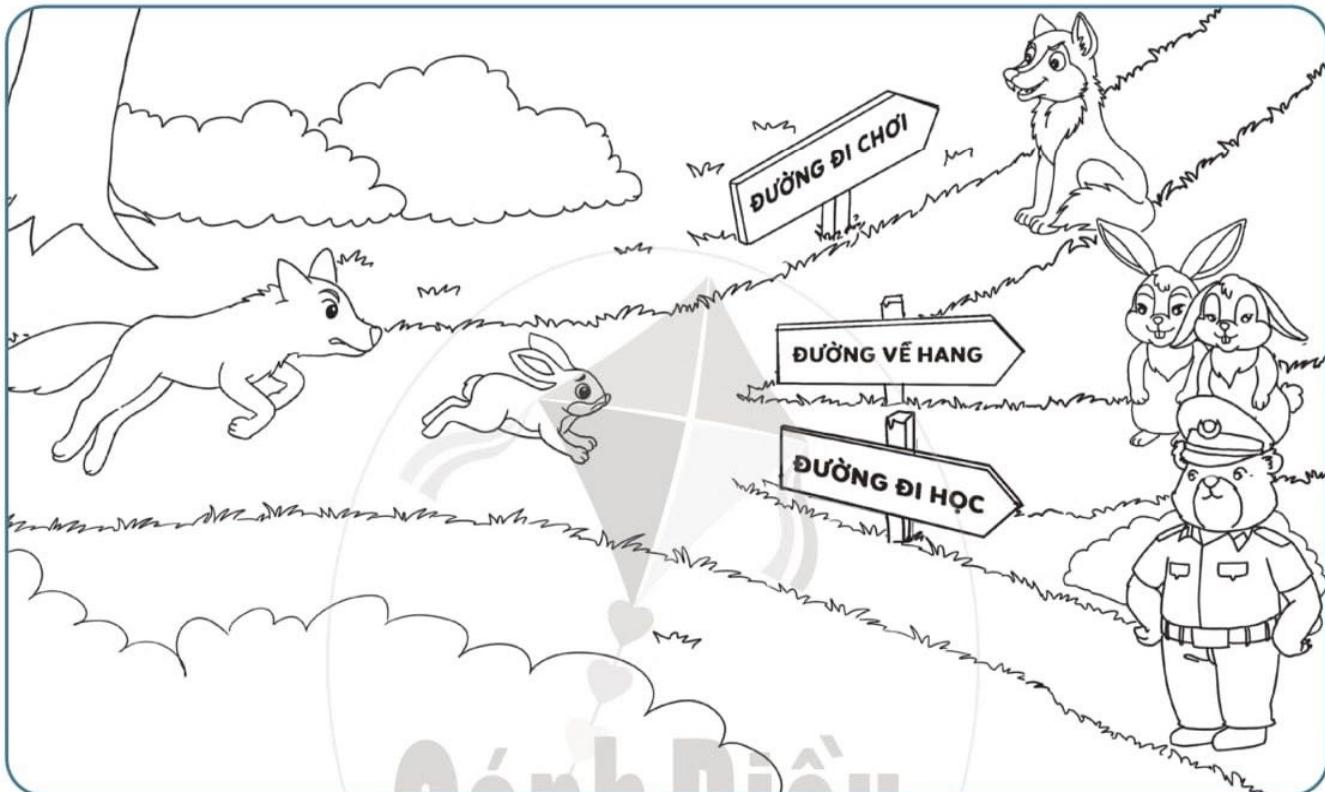
.....

.....

Chủ đề: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ

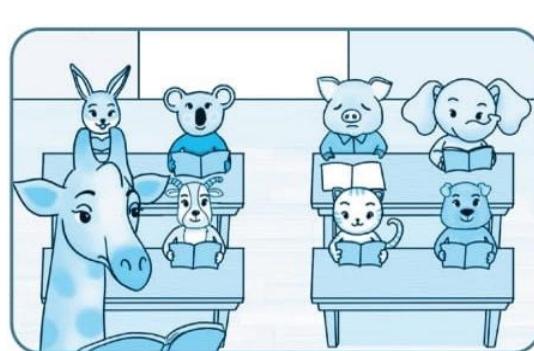
Bài 5 KHI EM BỊ BẮT NẠT

Bài tập 1. Hãy tô màu nhân vật em yêu thích.



Bài tập 2. Em hãy quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

Chuyện của Heo con





a) Chuyện gì đã xảy ra với Heo con?

.....
.....
.....

b) Tâm trạng của Heo con khi đó thế nào?

.....
.....
.....

c) Heo con đã làm gì để giải quyết chuyện đó?

.....
.....
.....

Bài tập 3. Em hãy khoanh vào chữ cái trước hành vi bắt nạt người khác.

A. Đánh bạn.

D. Thái độ coi thường, xa lánh bạn.

B. Dùng từ khiếm nhã với bạn.

E. Giúp đỡ khi bạn khó khăn.

C. Mời bạn tham gia nhóm học tập.

G. Không cho bạn chơi cùng.

Bài tập 4. Hãy giải thích vì sao em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài tập 5. Em hãy viết câu trả lời vào chỗ trống.

a) Khi bị bắt nạt em nên làm gì?



b) Em còn biết những cách nào khác để tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài tập 6. Khoanh tròn vào chữ cái trước việc làm em đồng tình thể hiện hành vi ứng xử phù hợp khi bị bắt nạt.

- A. Im lặng không nói với ai.
- B. Chia sẻ chuyện mình bị bắt nạt với người đáng tin.
- C. Tìm sự giúp đỡ từ thầy cô, cha mẹ, bạn bè.
- D. Bỏ chạy khỏi những người bắt nạt mình.
- E. Hét to cho mọi người biết.
- G. Đưa món đồ yêu thích khi bị yêu cầu.

Bài tập 7. Em hãy xử lí các tình huống sau:

Tình huống 1: Mai đang đứng trước cổng trường và bị một nhóm bạn nam giật mũ chạy đi.

Nếu là Mai, em sẽ làm gì?



Em sẽ:

Tình huống 2: Dũng bị một nhóm bạn chặn ở cầu thang lên lớp và bắt nộp món đồ chơi mà bạn rất thích.

Nếu là Dũng, em sẽ ứng xử như thế nào?



Em sẽ:

Tình huống 3: A Dénh bị một nhóm bạn cùng lớp tẩy chay, không cho chơi cùng. Nếu là A Dénh, em sẽ ứng xử như thế nào?



Em sẽ:

Bài tập 8. Kể lại một tình huống bị bắt nạt mà em biết. Khi đó, người bị bắt nạt đã tìm kiếm sự hỗ trợ như thế nào?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 6

KHI EM BỊ LẠC

Bài tập 1. Em hãy nối ý ở cột A với tranh ở cột B sao cho phù hợp với nội dung câu chuyện “Một lần ra phố”.

A

1. Vũ chạy vội về phía đám đông đó để xem cùng với mọi người. Cậu mải mê xem mà quên mất mình đang đi cùng với mẹ.

2. Bạn Vũ cùng mẹ đi ra phố. Phố rất tấp nập, đông người qua lại. Có một đám đông đang tụ tập xem một nghệ sĩ đường phố biểu diễn. Vũ thấy rất tò mò và hiếu kì.

3. Một lúc sau, Vũ quay lại thì không thấy mẹ đâu cả. Vũ hoảng sợ, mếu máo nhìn quanh mà vẫn chẳng thấy mẹ đâu.

B



Bài tập 2. Hãy điền các tình huống bị lạc vào dưới mỗi bức tranh mà em cho là phù hợp.

Bị lạc ở chợ

Bị lạc ở bãi biển

Bị lạc ở phố lạ

Bị lạc ở công viên





Bài tập 3. Khoanh tròn vào chữ cái trước việc em nên làm khi bị lạc.

- A. Bình tĩnh đứng yên tại chỗ chờ người thân quay lại đón.
- B. Đi ra khu vực để xe để tìm người thân.
- C. Tiếp tục một mình lang thang tìm người thân.
- D. Tìm kiếm chú công an, bác bảo vệ, cô nhân viên,... nhờ giúp đỡ.
- E. Để một người lạ bắt kì dắt tay đi tìm người thân.

Bài tập 4. Em đồng tình với việc làm nào dưới đây khi bị lạc? Đánh dấu ✓ vào cho phù hợp.

- A. Nói lời đề nghị lẽ phép, lịch sự khi nhờ giúp đỡ.
- B. Nói với người giúp đỡ địa chỉ nơi ở.
- C. Không ngừng khóc lóc với người giúp đỡ.
- D. Nói với người giúp đỡ số điện thoại của người thân.
- E. Im lặng không nói gì.
- G. Cảm ơn người đã giúp đỡ mình.

Bài tập 5. Điền vào chỗ trống những thông tin của em trong tình huống em đề nghị chú công an giúp đỡ khi bị lạc.

Cháu chào chú ạ!

Cháu tên là:

Cháu bị lạc. Chú có thể giúp cháu được không ạ?

Nhà cháu ở:

Mẹ cháu tên là:

Số điện thoại của mẹ cháu là:

Cháu cảm ơn chú rất nhiều!

Bài tập 6. Em sẽ ứng xử như thế nào nếu em là bạn trong mỗi tình huống dưới đây? Hãy viết cách ứng xử của em.

Tình huống 1: Bị lạc trong siêu thị.



Em sẽ:

.....

.....

.....

.....

Tình huống 2: Bị lạc ở bến xe.



Em sẽ:

.....

.....

.....

.....

Bài tập 1. Hãy đọc bài thơ và khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời em cho là phù hợp.

Mèo con

Mèo con tha thẩn
Một mình trước sân
Bỗng tiến lại gần
Một cô mèo lạ.

Cô kêu: Mệt quá!
Nhờ cháu dìu cô
Đến chỗ ô tô
Đậu bên hè phố.

Mèo con bõ ngõ:
Cô mệt thật kì
Vừa rồi bước đi
Trông sao nhanh nhẹn?

Mèo con chợt hét
Tiếng gọi thật to:
- Bố ơi! Giúp cho!
Cô mèo chạy biến.

Xuyễn Chi

Câu 1. Mèo con đang làm gì?

- A. Tha thẩn một mình trước sân nhà.
- B. Chơi với bạn trước sân nhà.
- C. Chơi một mình ở trong nhà.
- D. Tha thẩn sau vườn.

Câu 2. Mèo con đã gặp phải chuyện gì?

- A. Bị ngã ở trước cửa nhà.
- B. Có người lạ đến nói chuyện.
- C. Bị bắt nạt.
- D. Có người quen đến chơi.

Câu 3. Cô mèo đã nói gì với Mèo con?

- A. Cô bị mệt và nhờ Mèo con lấy cho cốc nước.
- B. Cô khen Mèo con xinh và muốn chở Mèo con đi chơi.
- C. Cô bị mệt và nhờ Mèo con dìu cô ra xe ô tô.
- D. Cô nhờ Mèo con gọi bố mẹ.

Câu 4. Mèo con đã làm gì khi ấy?

- A. Trò chuyện với cô mèo.
- B. Dìu cô mèo ra chỗ ô tô.
- C. Kêu to và gọi bố đến.
- D. Tặng cô mèo một món quà.

Câu 5. Việc làm của Mèo con cho thấy bạn là người thế nào?

- A. Thông minh, nhanh trí.
- B. Hiền lành, tốt bụng.
- C. Thật thà, trung thực.
- D. Nhút nhát, hay xâu hô.

Bài tập 2. Em hãy nối ô chữ với tranh sao cho phù hợp.

a) Tan học, bạn nhỏ đứng một mình trước cổng trường thì có người lạ đến lôi kéo, rủ đi chơi và hứa mua quà cho.



b) Bạn nhỏ đứng một mình trước cửa nhà và có người lạ giới thiệu là người quen của mẹ để rủ đi theo.



c) Bạn nhỏ chơi trong công viên thì có người lạ đến bắt chuyện làm quen và cho kẹo.



Bài tập 3. Đánh dấu ✓ vào trong mỗi bức tranh thể hiện người em có thể nhờ giúp đỡ khi tiếp xúc với người lạ.



Bài tập 4. Nêu các cách em làm để tìm kiếm sự hỗ trợ từ người khác khi tiếp xúc với người lạ.

.....

.....

.....

Bài tập 5.

Em hãy điền các số điện thoại trợ giúp vào bảng sau:

Tên	Số điện thoại
Bố	
Mẹ	
Cô giáo	
Cảnh sát	
Tổng đài tìm kiếm cứu nạn	

Bài tập 6. Em sẽ ứng xử như thế nào nếu em là bạn trong mỗi tình huống dưới đây? Hãy viết cách ứng xử của em.

Tình huống 1:

Cháu đi tìm giúp chú con chó bị lạc được không?



Em sẽ:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tình huống 2:

Đi về với bố!

Người lạ.



Em sẽ:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

BÀI ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

Bài tập 1. Trò chơi *Tia chớp*

Em hãy cùng bạn nhắc lại tên các bài Đạo đức đã học từ đầu năm học.



Bài tập 2.

Em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Biểu hiện nào dưới đây thể hiện sự **không** quý trọng thời gian?

- A. Giờ nào việc nấy.
- B. Việc hôm nay chờ để ngày mai.
- C. Vừa làm, vừa chơi.
- D. Hoàn thành công việc đúng hạn.

Câu 2. Hành vi, việc làm nào dưới đây **chưa** thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo?

- A. Đưa sách vở cho thầy/cô bằng hai tay.
- B. Xưng hô lễ phép với thầy/cô.
- C. Chúc mừng thầy/cô nhân ngày lễ.
- D. Nói trống không với thầy/cô.

Câu 3. Biểu hiện nào dưới đây **chưa** thể hiện sự yêu quý bạn bè?

- A. Quan tâm chia sẻ vui buồn với bạn.
- B. Chỉ chơi với những bạn nhà giàu.
- C. Giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn.
- D. Đoàn kết, thân ái với bạn bè.

Câu 4. Hành vi nào dưới đây thể hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi?

- A. Đỗ lỗi cho người khác.
- B. Đỗ lỗi cho hoàn cảnh.
- C. Giấu giếm lỗi lầm của bản thân.
- D. Xin lỗi và hứa sẽ sửa lỗi.

Câu 5. Hành vi nào dưới đây **không** phải là hành vi bắt nạt người khác?

- A. Đe doạ người khác.
- B. Góp ý với người khác.
- C. Đón đường chặn đánh người khác.
- D. Chế giễu ngoại hình của người khác.

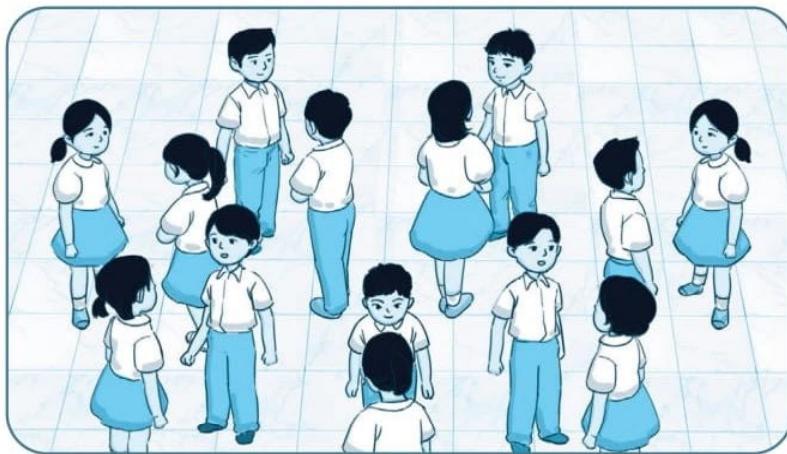
Câu 6. Tình huống nào dưới đây khiến trẻ dễ bị lạc nhất?

- A. Chơi ở nhà bạn.
- B. Vui chơi với bạn ở trường.
- C. Đọc sách trong thư viện.
- D. Vui chơi ở khu du lịch.

Câu 7. Tình huống nào dưới đây là an toàn khi tiếp xúc với người lạ?

- A. Người lạ cho quà và rủ đi chơi.
- B. Nhân viên điện lực đến nhà đưa hoá đơn điện.
- C. Người lạ cho đi nhờ xe.
- D. Người lạ rủ về nhà họ.

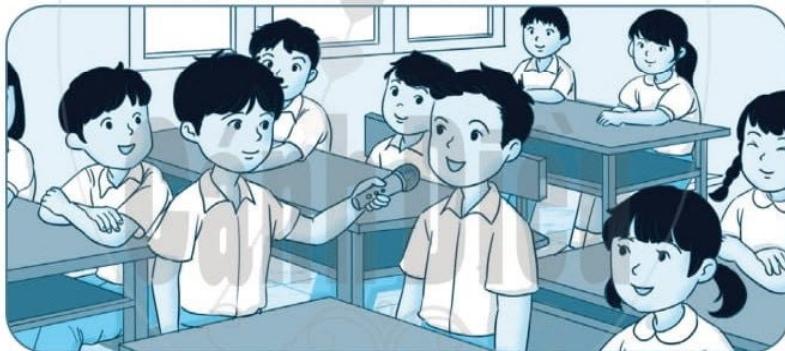
Bài tập 3. Trò chơi *Hỏi nhanh – Đáp đúng*



Em hãy đặt câu hỏi để bạn trả lời hoặc trả lời câu hỏi của bạn theo gợi ý dưới đây:

- 1) Bạn hãy cho biết, quý trọng thời gian sẽ mang lại ích lợi gì?
- 2) Bạn hãy cho biết, không quý trọng thời gian dẫn đến điều gì?
- 3) Việc nhận lỗi và sửa lỗi sẽ mang lại điều gì cho bạn?
- 4) Bạn hãy cho biết, việc bắt nạt người khác gây ra những tác hại gì?
- 5) Điều gì có thể xảy ra nếu bạn không tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt?
- 6) Bạn hãy cho biết, vì sao cần phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc?
- 7) Bạn hãy cho biết, vì sao cần phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ?

Bài tập 4. Trò chơi *Phóng viên*



Em hãy phỏng vấn các bạn trong lớp về việc thực hiện bài học theo các câu hỏi gợi ý dưới đây:

- 1) Bạn đã sử dụng thời gian trong ngày như thế nào?
- 2) Bạn đã làm gì để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo?
- 3) Bạn đã làm gì để thể hiện sự yêu quý bạn bè?
- 4) Khi mắc lỗi, bạn đã nhận lỗi và sửa lỗi như thế nào?
- 5) Nếu bị bắt nạt, bạn sẽ tìm sự hỗ trợ từ những ai?
- 6) Nếu bị lạc, bạn sẽ làm gì?
- 7) Khi người lạ rủ đi chơi, bạn nên ứng phó như thế nào?

Chủ đề: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Bài 8

BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN

Bài tập 1. Em hãy khoanh tròn vào các đồ dùng cá nhân trong hình sau:



Bài tập 2. Đọc câu chuyện “Chiếc áo khoác” và khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời em cho là phù hợp.

Chiếc áo khoác



Mẹ mua cho Na một chiếc áo khoác mới mà Na rất thích.



Tan học, Na cởi áo khoác và vứt dưới gốc cây để chơi cùng các bạn.



Về đến nhà, Na không nhớ đã để chiếc áo khoác ở đâu.



Na bị ốm do không mặc áo khoác khi trời lạnh.

Câu 1. Mẹ mua cho Na cái gì?

- A. Một đôi giày mới.
- B. Một cái mũ mới.
- C. Một chiếc áo khoác mới.
- D. Một chiếc cặp sách mới.

Câu 2. Na đã làm gì với chiếc áo khoác của mình khi tan học?

- A. Gấp gọn, để trong cặp sách.
- B. Vứt dưới gốc cây.
- C. Treo lên cành cây.
- D. Đưa cho bạn mượn.

Câu 3. Khi mẹ hỏi chiếc áo khoác ở đâu, Na đã trả lời như thế nào?

- A. Con không nhớ.
- B. Con để ở trường.
- C. Con để ở trong cặp sách.
- D. Con cho bạn mượn.

Bài tập 3. Em hãy viết các việc làm bảo quản đồ dùng cá nhân phù hợp với từng tranh vẽ.

Đóng nắp bút sau khi dùng

Lau và cất kính vào hộp
khi không dùng



Lau chùi xe đạp

Lau và xếp giày vào tủ



Bài tập 4. Vẽ  vào ○ ở tranh thể hiện hành vi em đồng tình,  ở tranh thể hiện hành vi em không đồng tình.



Bài tập 5. Em sẽ ứng xử như thế nào nếu em là bạn trong mỗi tình huống dưới đây? Hãy viết cách ứng xử của em.

Tình huống 1:



Em sẽ:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tình huống 2:



Em sẽ:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài tập 6. Nêu các việc em đã và sẽ làm để giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 9

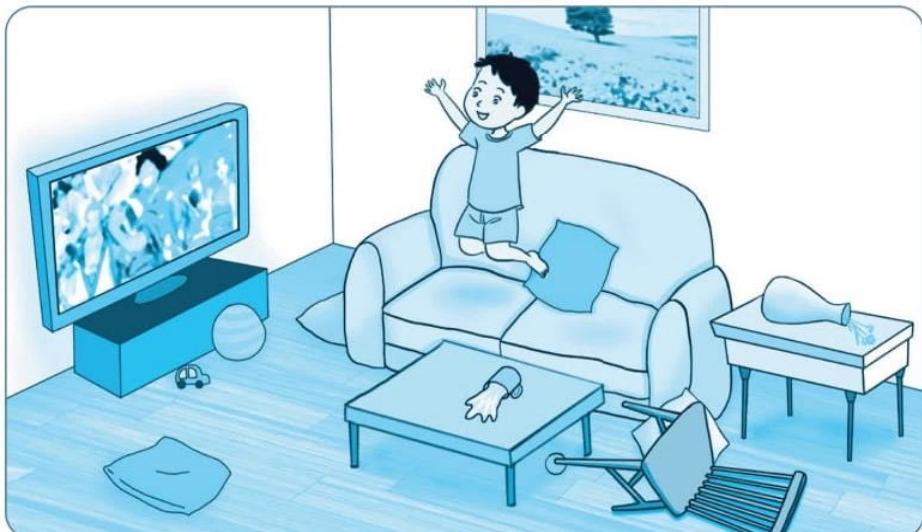
BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH

Bài tập 1. Em hãy tô màu và viết tên những đồ dùng gia đình có trong bức tranh.



Bài tập 2.

Em hãy khoanh tròn vào những đồ dùng không được giữ gìn, bảo quản đúng cách trong bức tranh sau.



Bài tập 3.

Hãy viết các việc em cần làm để bảo quản đồ dùng gia đình phù hợp với mỗi bức tranh sau.



Bài tập 4. Khoanh tròn vào chữ cái trước mỗi ý kiến em đồng tình.

- A. Mở cửa tủ lạnh đứng cho mát.
- B. Tắt ti vi khi không sử dụng.
- C. Thả giấy, rác vào bồn vệ sinh.
- D. Vẽ lên giường, tủ.
- E. Rửa và cát gọn cốc sau khi sử dụng.

Cánh Diều

Bài tập 5. Em hãy viết lại các cách làm phù hợp để giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 6. Em sẽ làm gì nếu em là bạn trong mỗi tình huống dưới đây? Hãy viết cách ứng xử của em.

Tình huống 1:



Em sẽ:

Tình huống 2:



Em sẽ:

Chủ đề: THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN

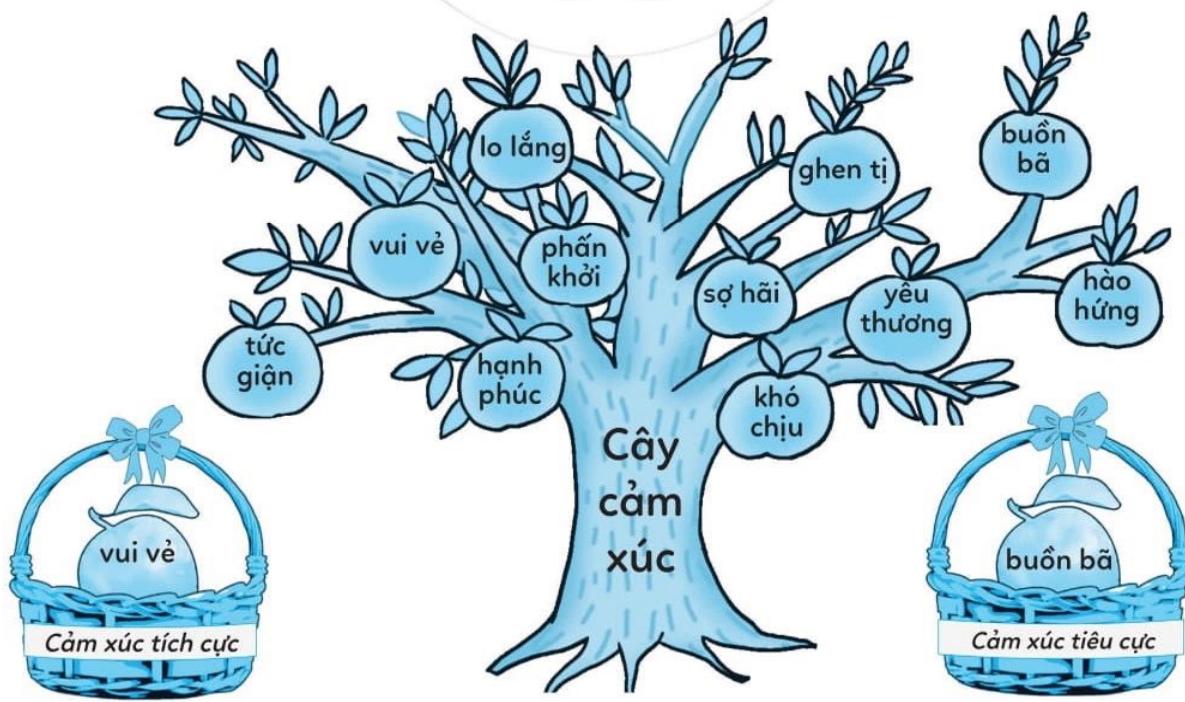
Bài 10 THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN

Bài tập 1. Em hãy viết cảm xúc của những người trong tranh và trả lời câu hỏi.



Dựa vào đâu em biết được cảm xúc của những người trong tranh?

Bài tập 2. Em hãy nối hình quả táo vào mỗi giỏ cảm xúc sao cho phù hợp.



Bài tập 3. Hãy nêu các lợi ích của cảm xúc tích cực mà em biết.



a) Đối với bản thân:

.....

.....

.....

b) Đối với người xung quanh:

.....

.....

.....

Bài tập 4. Có những cách nào để thể hiện cảm xúc? Em hãy vẽ các hình minh họa các cách thể hiện cảm xúc.



Bài tập 5. Hãy nêu cách xử lí phù hợp với mỗi tình huống dưới đây:

Tình huống 1: Em nhận được thư của bố đang công tác ở nơi xa.

Em sẽ thể hiện cảm xúc khi đó như thế nào?

Em sẽ:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tình huống 2: Em nhận được một món quà mong muốn từ ông già Nô-en.

Em sẽ thể hiện cảm xúc khi đó như thế nào?

Em sẽ:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Cánh Diều

Bài tập 6. Em đã thực hiện những cách thể hiện cảm xúc tích cực dưới đây như thế nào? (Đánh dấu + vào ô phù hợp)

Cách thể hiện cảm xúc	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
Cười vui			
Nhảy múa			
Hát			
Viết nhật ký			

Bài 11**KIỀM CHẾ CẢM XÚC TIÊU CỰC**

Bài tập 1. Dựa vào nội dung bài thơ trang 56, 57, Sách giáo khoa *Đạo đức* 2, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

a) Vì sao các bạn xa lánh Bin?

.....
.....

b) Mẹ đã khuyên Bin điều gì?

.....
.....

c) Việc kiềm chế được cơn nóng giận đã mang lại cho Bin điều gì?

.....
.....

Bài tập 2. Em hãy nối ô chữ ở cột bên trái với các ô chữ ở cột bên phải thể hiện tác hại của việc không biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực.

Ảnh hưởng đến
sức khoẻ

Ảnh hưởng đến
học tập

Ảnh hưởng đến
tình bạn

Gây căng thẳng

Khiến cho bạn bè mất vui

Gây mệt mỏi

Mất tập trung trong học tập

Gây đau đầu, đau bụng

Chán học

Bạn bè không muốn chơi cùng

Bạn bè xa lánh

Bài tập 3. Khoanh vào chữ cái trước những cách mà có thể giúp em kiềm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân.

- A. Suy nghĩ tích cực.
- B. Giữ bình tĩnh.
- C. Uống một cốc nước lạnh.
- D. Hít thở sâu.
- E. Tập thể dục thường xuyên.
- G. Ngồi thiền.

- H. Tâm sự với người mình tin tưởng.
- I. Bỏ ra chỗ khác.
- K. Hét thật to.
- L. Giữ chặt ngón tay.
- N. Viết nhật ký.

Bài tập 4. Em hãy phân tích các tình huống sau:

Tình huống 1:

Long đang chơi cùng các bạn. Tiến vô tình va phải, khiến Long bị ngã. Mặc dù Tiến đã xin lỗi nhưng Long vẫn giận dữ, làm cho các bạn mất vui.



a) Bạn Long đã có cảm xúc gì?

.....
.....

b) Cảm xúc đó đã ảnh hưởng như thế nào đến bạn Long và những người xung quanh?

.....
.....

c) Em sẽ khuyên bạn Long kiềm chế cảm xúc đó như thế nào?

.....
.....

Tình huống 2:

Hoa chơi ô ăn quan cùng các bạn. Chờ mãi chưa đến lượt nên Hoa giật dỗi, không chơi cùng các bạn nữa.



a) Bạn Hoa đã có cảm xúc gì?

.....
.....

b) Cảm xúc đó đã ảnh hưởng như thế nào đến bạn Hoa và những người xung quanh?

.....
.....

c) Em sẽ khuyên bạn Hoa kiềm chế cảm xúc đó như thế nào?

.....
.....

Tình huống 3:

Vân vừa được tặng cuốn truyện rất đẹp. Anh trai Vân mượn đọc và vô tình làm rách trang bìa. Vân rất tức giận, khóc ầm lên và bắt đèn anh.



a) Bạn Vân đã có cảm xúc gì?

.....
.....
.....
.....

b) Cảm xúc đó đã ảnh hưởng như thế nào đến bạn Vân và những người xung quanh?

.....
.....
.....
.....

c) Em sẽ khuyên bạn Vân kiềm chế cảm xúc đó như thế nào?

.....
.....
.....
.....

Bài tập 5. Xác định cảm xúc của em trong mỗi tình huống dưới đây và cách kiềm chế cảm xúc phù hợp.

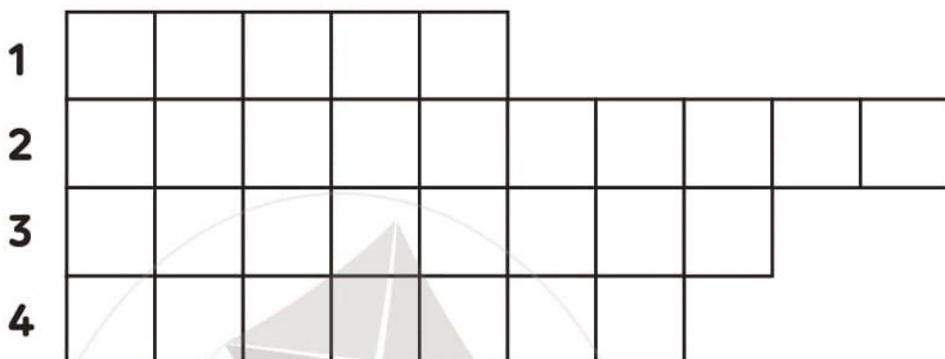
Tình huống	Cảm xúc của em	Cách em kiềm chế cảm xúc
Bạn làm hỏng đồ vật mà em yêu quý		
Em bị bạn hiểu lầm		
Em bị bạn trêu chọc		

Chủ đề: TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG

Bài 12

EM VỚI QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG

Bài tập 1. Giải ô chữ



1. Nơi quy định để cho xe ô tô khách đón trả khách.
2. Nơi diễn ra việc thi đấu các môn thể thao.
3. Nơi vui chơi, giải trí của mọi người, đặc biệt là trẻ em.
4. Nơi biểu diễn văn hoá, nghệ thuật.

Bài tập 2. Dựa vào nội dung câu chuyện “Một lần đến bệnh viện” trang 61, Sách giáo khoa *Đạo đức 2*, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

a) Khi vào bệnh viện thăm bạn, Duy và Kiên đã có hành động gì?

.....
.....
.....

b) Hành động của hai bạn có phù hợp không? Vì sao?

.....
.....
.....

c) Theo em, khi đến bệnh viện cần tuân thủ những quy định nào?

.....
.....
.....

Bài tập 3. Em hãy nối mỗi quy định với những nơi công cộng cho phù hợp.

Đi nhẹ, nói khẽ	Bảo tàng
Bỏ rác đúng nơi quy định	Bệnh viện
Xếp hàng vào cửa	Công viên
Không hái hoa, bẻ cành	Trường học
Ăn mặc lịch sự	Rạp chiếu phim
Cầm sò vào hiện vật	Xe buýt
Cầm quay phim, chụp ảnh	
Không dẫm lên thảm cỏ	
Lên xe cửa trước, xuống cửa sau	
Nhường ghế cho người già, trẻ em và phụ nữ có thai	

Bài tập 4. Em hãy khoanh vào chữ cái trước những ích lợi của việc tuân thủ quy định nơi công cộng.

- A. Giữ trật tự nơi công cộng giúp cho sinh hoạt của mọi người được thuận lợi.
- B. Giữ vệ sinh nơi công cộng giúp cho môi trường luôn xanh, sạch, đẹp.
- C. Tuân thủ quy định nơi công cộng làm mất tự do.
- D. Tuân thủ quy định nơi công cộng giúp đảm bảo an toàn cho bản thân và cho mọi người.

Bài tập 5. Em hãy viết nhận xét về việc làm của bạn trong mỗi tranh dưới đây:



.....
.....

.....
.....



Bài tập 6. Hãy vẽ ☺ vào ○ trước ý kiến em đồng ý, ☹ trước ý kiến em không đồng ý.

- A. Nơi công cộng là nơi sinh hoạt chung nên mọi người muốn làm gì tuỳ thích.
- B. Giữ gìn vệ sinh chung là việc làm thể hiện sự tuân thủ quy định nơi công cộng.
- C. Trẻ em không cần tuân thủ quy định nơi công cộng.
- D. Tuân thủ quy định nơi công cộng để không làm ảnh hưởng đến những người xung quanh.
- E. Tuân thủ quy định nơi công cộng là thể hiện nếp sống văn minh.

Bài tập 7. Hãy viết cách ứng xử nếu em là bạn trong mỗi tình huống dưới đây:

Tình huống 1:



Tình huống 2:



Tình huống 3:



Tình huống 4:



Bài tập 8. Em đã thực hiện các hành vi, việc làm dưới đây ở mức độ nào khi đến nơi công cộng? (Đánh dấu (+) vào ô phù hợp)

Hành vi/việc làm	Mức độ thực hiện		
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ
Giữ trật tự			
Đi vệ sinh đúng nơi quy định			
Bỏ rác đúng nơi quy định			
Hái hoa, bẻ cành			
Dẫm lên thảm cỏ			
Chơi đùa dưới lòng đường			
Xếp hàng khi vào cửa			
Sờ vào hiện vật khi tham quan bảo tàng			
Chạy lung tung khi tham quan bảo tàng			
Nhắc nhở khi thấy bạn viết, vẽ lên tượng trong khu di tích			

Chủ đề: EM YÊU QUÊ HƯƠNG

Bài 13 EM YÊU QUÊ HƯƠNG

Bài tập 1. Dựa vào nội dung các đoạn thơ trang 65, 66, Sách giáo khoa *Đạo đức* 2, trả lời các câu hỏi sau:

a) Quê hương là những gì qua các khổ thơ?

.....
.....

b) Tình cảm của tác giả đối với quê hương như thế nào?

.....
.....

Bài tập 2. Em hãy trả lời các câu hỏi dưới đây:

a) Quê em ở đâu?

.....
.....

b) Quê em có những cảnh đẹp gì?

.....
.....

c) Người dân quê em có những đức tính tốt nào?

.....
.....

d) Em thích nhất điều gì ở quê hương mình?

.....
.....

Bài tập 3. Em hãy đặt tên cho mỗi tranh dưới đây:





Bài tập 4. Vẽ ☺ vào ○ trước những thái độ, việc làm em đồng ý, ☹ trước những thái độ, việc làm em không đồng ý.

- A. Tìm hiểu về quê hương.
- B. Kính trọng, biết ơn những người có công với quê hương.
- C. Viết, vẽ lên các di tích lịch sử của quê hương.
- D. Giữ gìn, bảo vệ cảnh đẹp của quê hương.

Bài tập 5. Hãy viết cách ứng xử của em trong mỗi tình huống dưới đây:

Tình huống 1:



Em sẽ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tình huống 2:



Em sẽ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 6. Viết về một cảnh đẹp hoặc một di tích lịch sử ở quê em để giới thiệu với bạn bè.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 7. Tô màu vào ★ trước những việc em đã thực hiện được để thể hiện tình yêu quê hương.

- | | |
|--|--|
| <p>★ A. Tham gia dọn vệ sinh đường làng, ngõ phố.</p> <p>★ B. Thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ.</p> <p>★ C. Dâng hương tưởng nhớ những người có công với quê hương tại nghĩa trang liệt sĩ.</p> <p>★ D. Chăm sóc cây xanh ở đường làng, ngõ phố.</p> | <p>★ E. Giữ gìn, bảo vệ các di tích lịch sử.</p> <p>★ G. Đóng góp sách, truyện cho thư viện quê hương.</p> <p>★ H. Chơi các trò chơi dân gian.</p> <p>★ I. Tìm hiểu các làn điệu dân ca quê hương.</p> <p>★ K. Tìm hiểu về truyền thống quê hương.</p> |
|--|--|

Bài tập 8. Em hãy vẽ tranh về quê hương.



BÀI ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

Bài tập 1. Khoanh tròn vào chữ cái thể hiện việc em làm để bảo quản đồ dùng cá nhân.

- A. Đóng nắp bút khi không sử dụng.
- B. Lau nhà sạch sẽ.
- C. Bọc vở cẩn thận.
- D. Giữ trật tự khi đi xe buýt.
- E. Cất sách vở vào cặp khi kết thúc giờ học.
- G. Vứt rác đúng nơi quy định.
- H. Cất kính mắt vào hộp khi không dùng.
- I. Đánh dấu vào đồ dùng để tránh bị thất lạc.
- K. Đe giày dép vào đúng vị trí.
- L. Cất bàn chải đánh răng ở vị trí khô ráo sau khi đánh răng xong.

Bài tập 2. Nêu các việc em làm để bảo quản đồ dùng gia đình.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Cánh Diều

Bài tập 3. Trò chơi *Cùng bạn thi kể tên các cảm xúc mà em biết*

Em và bạn hãy xếp các cảm xúc đó vào 2 nhóm sau:

- Cảm xúc tích cực:
- Cảm xúc tiêu cực:

Bài tập 4. Vẽ các khuôn mặt thể hiện cảm xúc tích cực và tiêu cực và cho biết khuôn mặt đó thể hiện cảm xúc gì?

Cảm xúc tích cực	Cảm xúc tiêu cực

Bài tập 5. Vẽ các khuôn mặt thể hiện cảm xúc tích cực và tiêu cực và cho biết cách kiềm chế cảm xúc đó?

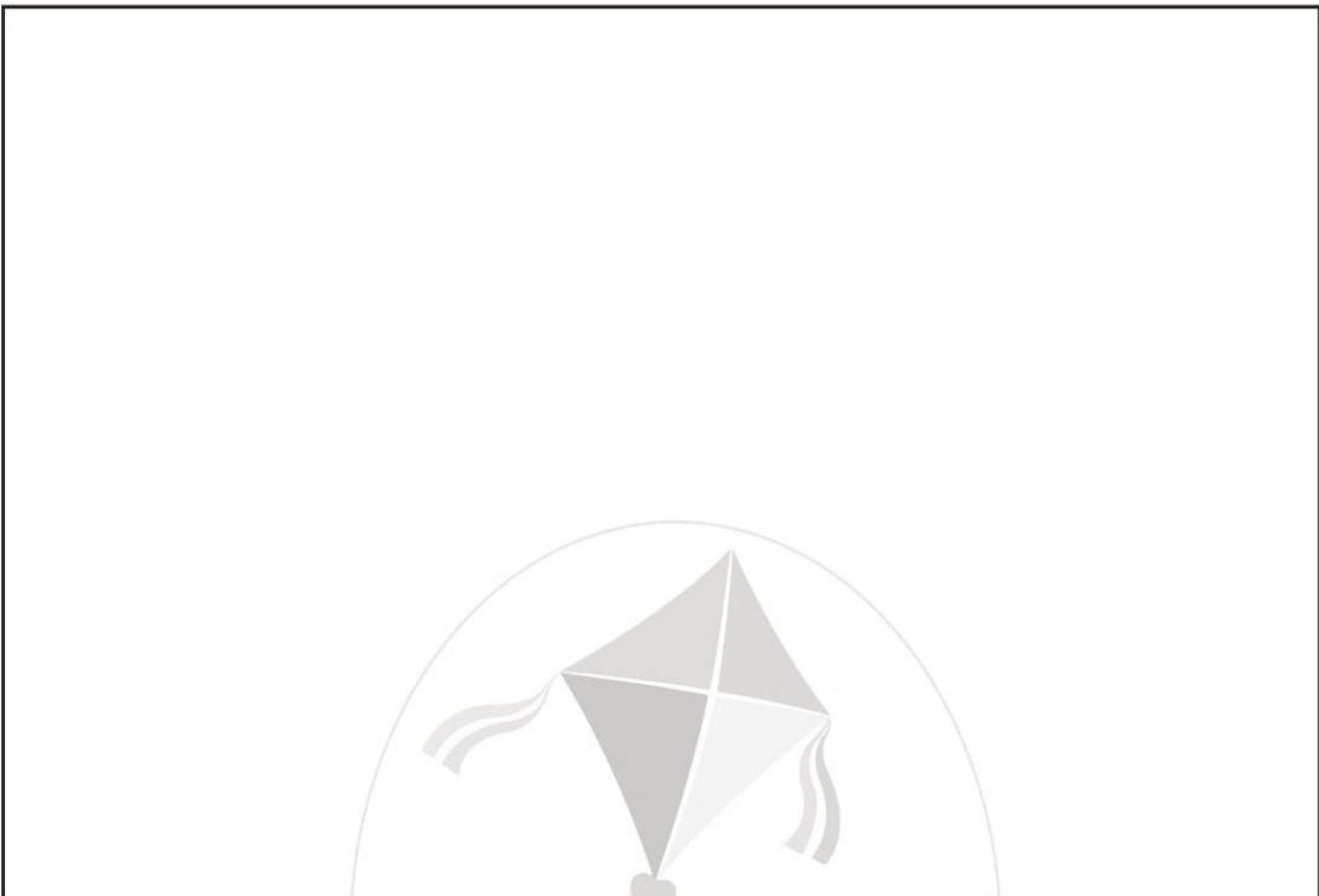
Cảm xúc	Cách kiềm chế
Giận dữ <input type="radio"/>	
Sợ hãi <input type="radio"/>	
Ghen tị <input type="radio"/>	

Bài tập 6. Thiết kế và trang trí bảng quy định nơi công cộng cho các địa điểm dưới đây.

a) Quy định dành cho công viên.



b) Quy định dành cho thư viện.



c) Quy định khi đi xe buýt.



Bài tập 7. Viết một đoạn văn ngắn nói về điều em yêu thích ở quê hương mình.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 8. Hãy chép lại một số câu ca dao nói về tình cảm quê hương mà em yêu thích.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cánh Diều

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Chủ đề: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN	2
Bài 1 Quý trọng thời gian	2
Chủ đề: KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO VÀ YÊU QUÝ BẠN BÈ	6
Bài 2 Kính trọng thầy cô giáo	6
Bài 3 Yêu quý bạn bè	10
Chủ đề: NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI	14
Bài 4 Nhận lỗi và sửa lỗi	14
Chủ đề: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ	18
Bài 5 Khi em bị bắt nạt	18
Bài 6 Khi em bị lạc	23
Bài 7 Tiếp xúc với người lạ	26
BÀI ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I	29
Chủ đề: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH	31
Bài 8 Bảo quản đồ dùng cá nhân	31
Bài 9 Bảo quản đồ dùng gia đình	35
Chủ đề: THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN	38
Bài 10 Thể hiện cảm xúc bản thân	38
Bài 11 Kiềm chế cảm xúc tiêu cực	41
Chủ đề: TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG	44
Bài 12 Em với quy định nơi công cộng	44
Chủ đề: EM YÊU QUÊ HƯƠNG	48
Bài 13 Em yêu quê hương	48
BÀI ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II	51

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 301 303 - 39 381 382 - Fax: (028) 39 381 382

Email: nxb@hcmue.edu.vn – Website: http://nxb.hcmue.edu.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc – Tổng biên tập

LÊ THANH HÀ

Biên tập:

LÊ THỊ THUỶ TRANG – LÊ THANH TÂM

NGUYỄN THỊ THUỶ LINH

Thiết kế sách và vẽ minh họa:

GIÁP THỊ HỒNG NHUNG – PHẠM LAN ANH

Trình bày bìa:

TRẦN TIẾU LÂM

Sửa bản in:

NGUYỄN THỊ THUỶ LINH

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm bản quyền nội dung:

CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc: NGƯỜI NGÔ TRẦN ÁI

Địa chỉ: Tầng 5, toà nhà hố hợp AZ Lâm Viên, 107 đường Nguyễn Phong Sắc,

P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Trong sách có sử dụng một số hình ảnh trên internet. Trân trọng cảm ơn các tác giả.

VỞ BÀI TẬP ĐẠO ĐỨC 2

Mã số: VBĐĐ0020021N

ISBN: 978-604-309-545-6

In 50.000 cuốn, khổ 17 x 24cm, tại Công ty Cổ phần In Tổng hợp Cần Thơ

Địa chỉ: Số 500 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 1031-2021/CXBIPH/5-23/ĐHSPTPHCM

Quyết định xuất bản số: 272/QĐ-NXBĐHSPTPHCM ngày 28/5/2021

In và nộp lưu chiểu năm 2021

Mang cuộc sống vào bài học Đưa bài học vào cuộc sống



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 2 Cánh Diều

1. Tiếng Việt 2 (Tập một, Tập hai)
2. Toán 2 (Tập một, Tập hai)
3. Đạo đức 2
4. Tự nhiên và Xã hội 2
5. Giáo dục thể chất 2
6. Âm nhạc 2
7. Mĩ thuật 2
8. Hoạt động trải nghiệm 2
9. Tiếng Anh 2 Explore Our World

TÌM ĐỌC

CÁC SÁCH BỔ TRỢ VÀ THAM KHẢO LỚP 2 (Cánh Diều)
THEO TỪNG MÔN HỌC



Dùng điện thoại quét mã QR để truy cập
trang web: <http://canhdieu.monkey.edu.vn>

TEM CHỐNG GIẢ

